

Số: 118 /QĐ-ĐHDL

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học
Của trường Đại học Điện lực

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 4010/QĐ-ĐHDL ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 về việc ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ công văn số 3281/BGDĐT-GDĐH ngày 30 tháng 06 năm 2015 về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện một số nội dung liên quan đến thẩm định chương trình đào tạo theo quy định của Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra 07 chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Điện lực (có danh và chuẩn đầu ra của các CTĐT kèm theo)

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: nội dung kiến thức; kỹ năng; thái độ; vị trí làm việc mà người học có thể đảm nhận; khả năng học tập nâng cao trình độ và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng ngành đào tạo. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

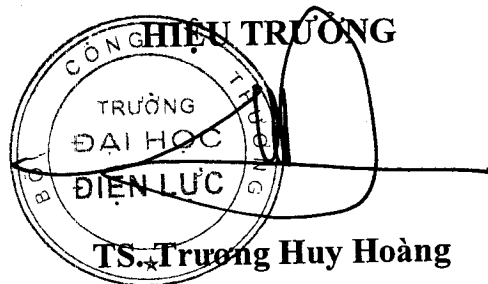
Điều 3. Chuẩn đầu ra 07 chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <http://epu.edu.vn>

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5: Các Ông (bà) trưởng phòng Đào tạo, các khoa, xưởng, bộ môn và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu: VT, ĐT.



DANH SÁCH 07 NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(ban hành kèm theo Quyết định số 118 /QĐ-ĐHDL ngày 29 tháng 12 năm 2018)

TT	Tên ngành (tiếng Việt)	Tên ngành (tiếng Anh)
1	Quản lý năng lượng	Energy Management
2	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Logistics and Supply Chain Management
3	Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	Nuclear Engineering Technology
4	Công nghệ kỹ thuật năng lượng	Energy Engineering
5	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Environmental Engineering
6	Kỹ thuật nhiệt	Thermal Engineering
7	Kiểm toán	Auditing

28

QUI ĐỊNH

Về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp hệ đại học trường Đại học Điện lực
(Ban hành kèm theo Quyết định số 118/QĐ-ĐHDL ngày 19 tháng 01 năm 2018
của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực)

I. Ngành đào tạo: *Quản lý năng lượng*

Mã số: Đào tạo thí điểm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Quản lý năng lượng là nhóm ngành, nghề đào tạo tập trung vào việc áp dụng các nguyên lý kỹ thuật, kỹ năng công nghệ để hỗ trợ các kỹ sư và nhà quản lý trong lĩnh vực quản lý năng lượng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức:

- Trang bị các kiến thức về phân tích các hệ thống tiêu thụ năng lượng và sử dụng các công cụ chuyên dụng để thực hiện công việc kiểm toán năng lượng, xây dựng mô hình quản lý năng lượng;
- Trang bị kiến thức về phân tích, đánh giá tác động của việc khai thác và sử dụng năng lượng tới môi trường;
- Cung cấp các kiến thức về phân tích, thiết kế hệ thống cung cấp điện, nhiệt, HVAC... cho các đơn vị sử dụng năng lượng;
- Trang bị các kiến thức quản lý và kỹ thuật để phân tích, quản lý dự án trong lĩnh vực năng lượng;
- Cung cấp các thuật toán để xây dựng các bài toán tối ưu trong vận hành thị trường điện và quy hoạch hệ thống năng lượng.

1.2.2. Kỹ năng:

- Trang bị các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng tự học, thích nghi và phát triển trong các môi trường làm việc khác nhau

1.2.3. Thái độ:

- Rèn luyện thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

- Chuyên viên quản lý dự án, lập kế hoạch, triển khai phương án tiết kiệm năng lượng tại các nhà máy sản xuất điện, công ty truyền tải điện, công ty tư vấn thiết kế, nhà máy sản xuất sử dụng điện năng.
- Chuyên viên quản lý dự án, lập kế hoạch về hoạt động kinh doanh; vận hành thị trường điện; thiết kế lưới cung cấp; tư vấn tiết kiệm năng lượng; kiểm toán năng lượng tại: Các công ty điện lực, công ty mua bán điện, cục điều tiết, trung tâm điều độ hệ thống điện, công ty dịch vụ kiểm toán năng lượng...
- Giáo viên giảng dạy các môn học chuyên ngành tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Nghiên cứu viên lĩnh vực Quản lý năng lượng ở các Viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường Đại học, Cao đẳng.
- Chuyên viên quản lý dự án, lập kế hoạch, triển khai phương án tiết kiệm năng lượng tại các nhà

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ:

- Trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức:

- Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực quản lý năng lượng vào công việc chuyên môn;
- Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên để giải các bài toán thuộc lĩnh vực quản lý năng lượng;
- Có khả năng thực hiện các thí nghiệm, đo lường; phân tích diễn giải các kết quả và ứng dụng vào cải tiến các quy trình công nghệ;
- Có khả năng tạo lập (xây dựng) các hệ thống, quy trình công nghệ trong lĩnh vực quản lý năng lượng;
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

2.2. Kỹ năng

- Có khả năng làm việc hiệu quả với vai trò là thành viên hoặc nhóm trưởng trong một nhóm tư vấn quản lý năng lượng;
- Có khả năng phát hiện các vấn đề trong lĩnh vực Quản lý năng lượng; phân tích và giải quyết chúng;
- Có kỹ năng viết, thuyết trình và sử dụng công cụ đồ thị để truyền tải thông tin, kiến thức trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; Có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu chuyên môn phục vụ cho công việc;

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển nghề nghiệp;
- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng sự khác biệt;
- Có hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động của các giải pháp công nghệ kỹ thuật tới xã hội và toàn cầu;
- Có ý thức về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến trong công việc.

II. Ngành đào tạo: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Mã ngành: 7510605

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Đại học Chính quy Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng nhằm trang bị cho người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, kỹ thuật chuyên môn toàn diện, năng lực thực hành nghề nghiệp cơ bản, khả năng thích ứng với những biến đổi trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trang bị các kiến thức cần thiết để sau một vài năm làm việc, người tốt nghiệp có khả năng:

- Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ logistics và vận tải;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quá trình công nghệ vận tải và thực hiện chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp sản xuất.

- Áp dụng kiến thức về ngoại ngữ và công nghệ thông tin phục vụ lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng.

1.2.2. Kỹ năng:

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trang bị các kỹ năng:

- Kỹ làm việc độc lập, làm việc nhóm.

- Kỹ năng tự học, tự đào tạo.

- Kỹ năng thích nghi và phát triển trong các môi trường làm việc khác nhau.

1.2.3. Thái độ:

- Có khả năng và thái độ tự chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong các phòng như Phòng điều phối vận tải tại hãng hàng không, Công ty dịch vụ logistics, Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu, Phòng chứng từ xuất nhập khẩu, Phòng giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, bộ phận quản lý kho bãi, bộ phận khai quan, cơ quan hải quan với vai trò là người thực hiện trực tiếp hoặc điều hành và quản lý.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực Logistics và chuỗi cung ứng vào công việc chuyên môn;

- Khả năng ứng dụng các kiến thức về toán, khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực Logistics và chuỗi cung ứng;

- Có khả năng thực hiện các thử nghiệm, phân tích, diễn giải các kết quả và ứng dụng vào cải tiến các quy trình công nghệ;

- Có khả năng thiết kế một hệ thống, một bộ phận, hoặc một quy trình trong lĩnh vực Logistics và chuỗi cung ứng;

- Có khả năng phát hiện các vấn đề trong lĩnh vực Logistics và chuỗi cung ứng; phân tích và giải quyết chúng;
- Có hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động của các giải pháp đề xuất tới xã hội và khu vực;
- Có khả năng hiểu và vận dụng các kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, công nghệ thông tin, khoa học kinh tế và quản trị.
- Có khả năng phân tích, đánh giá, thiết kế và điều hành các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng;
- Có kiến thức liên quan đến các hoạt động chuỗi cung ứng như lập kế hoạch nhu cầu, mua hàng, kiểm soát hàng tồn kho, xử lý vật liệu, vận chuyển, kho bãi, đóng gói sản phẩm và hỗ trợ dịch vụ và chiến lược quản lý chuỗi cung ứng;
- Có khả năng phân tích, thiết kế hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp, tối ưu hóa trong sản xuất và dịch vụ nhằm giảm chi phí sản xuất, vận hành.
- Có khả năng phân tích được điều kiện về môi trường xã hội, luật pháp, những cơ hội, thách thức trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng và có khả năng đưa ra giải pháp thích ứng và định hướng phát triển.

2.2. Kỹ năng

- Có khả năng làm việc hiệu quả với vai trò là thành viên hoặc nhóm trưởng trong một nhóm quản lý;
- Có khả năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ đồ thị cho việc trao đổi thông tin, kiến thức trong công việc; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu chuyên môn phục vụ cho công việc.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển nghề nghiệp;
- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng sự khác biệt;
- Có ý thức và khả năng về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến trong công việc.

III. Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật hạt nhân

Mã ngành: 7510407

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật hạt nhân đào tạo những kỹ sư có đủ kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hạt nhân, có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khoẻ để phục vụ đất nước và khả năng thích ứng với các tiến bộ khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ mới góp phần phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích hòa bình ở Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể: Chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật hạt nhân của Trường Đại học Điện lực nhằm trang bị cho người học sự phát triển toàn diện.

1.2.1. Kiến thức: Có đầy đủ kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp để nhận biết, phân tích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kỹ thuật hạt nhân.

1.2.2. Kỹ năng: Có khả năng thích ứng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và triển khai ứng dụng công nghệ mới vào thực tế cuộc sống.

1.2.3. Thái độ: Có phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm và sức khoẻ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp: Có thể làm việc trong các viện nghiên cứu hay giảng dạy ở các Trường Đại học về lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hạt nhân và ở các cơ sở có sử dụng các nguồn bức xạ ion hóa (hạt nhân nguyên tử) và các đồng vị nói chung.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức:

- Hiểu biết và vận dụng sáng tạo các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội.

- Nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kỹ thuật hạt nhân nhằm đảm bảo đủ năng lực thực hành nghề nghiệp để tham gia vào việc nhận biết, phân tích và giải quyết các vấn đề ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, sinh học, y học, năng lượng.

2.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng thực hành chuyên môn như: xây dựng, thực hiện các thí nghiệm, phân tích, đánh giá kết quả, khai thác, vận hành hệ thiết bị hạt nhân.

- Kỹ năng tự học, có phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh trong công tác chuyên môn và xã hội.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm đối với công việc, đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt kỷ luật lao động.

- Có khả năng tự chủ và vận dụng sáng tạo những kiến thức đã học vào thực tế.

- Có khả năng tiếp tục học ở bậc cao học và nghiên cứu sinh.

- Có phương pháp làm việc khoa học, dễ thích nghi với điều kiện kinh tế thị trường và môi trường hội nhập quốc tế.

- Có thể làm việc trong các viện nghiên cứu hay giảng dạy ở các Trường Đại học về lĩnh vực kỹ thuật hạt nhân và các cơ sở có sử dụng các nguồn bức xạ ion hóa (hạt nhân nguyên tử) và các đồng vị.

IV. Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật năng lượng

Mã ngành: ĐT thí điểm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Năng lượng trình độ Đại học nhằm trang bị cho người học sự phát triển toàn diện: có phẩm chất chính trị, đạo đức, có

sức khỏe đáp ứng yêu cầu bảo vệ tổ quốc và có kiến thức, năng lực thực hành nghề nghiệp, cụ thể là:

- Đào tạo các sinh viên trở thành những Kỹ sư có trình độ văn hoá kỹ thuật, và năng lực thực hành bậc đại học.

- Có khả năng tính toán, thiết kế, lắp đặt, vận hành, đại tu, bảo dưỡng các thiết bị trong các dự án năng lượng truyền thống, năng lượng mới và tái tạo, có tiềm năng phát triển và khả năng thích ứng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ mới.

- Nắm được một số kiến thức cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, về tổ chức và quản lý sản xuất trong các dự án năng lượng nói chung và năng lượng tái tạo nói riêng.

- Sinh viên tốt nghiệp Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật năng lượng ra trường sẽ có được các điều kiện cơ bản cần thiết để tiến tới có thể đảm nhận được các vị trí như sau: Phụ trách kỹ thuật, Tổ trưởng sản xuất, quản lý và giám sát trong các dự án năng lượng mới và tái tạo; thiết kế tư vấn lắp đặt hệ thống năng lượng hiệu quả trong các tòa nhà, các khu công nghiệp; có thể làm việc ở các cơ quan quản lý của nhà nước cũng như ở các cơ sở đào tạo có liên quan.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Trang bị cho sinh viên các kiến thức cần thiết về khoa học cơ bản như Toán, Lý, Hóa; các kiến thức cơ sở ngành năng lượng – kỹ thuật điện, điện tử, điều khiển; đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ đại học sau này; cũng như các kiến thức ngành năng lượng, năng lượng tái tạo để có thể vận hành, bảo dưỡng hoặc tham gia tính toán thiết kế các bộ phận trong các dự án năng lượng mới và tái tạo. Ngành Công nghệ Kỹ thuật năng lượng có các nhiệm vụ chủ yếu: Thiết kế, chế tạo và điều khiển vận hành tối ưu thiết bị và hệ thống năng lượng; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng dụng các dạng năng lượng tái tạo. Sinh viên tốt nghiệp ngành Năng lượng có khả năng:

- Nắm vững và biết cách áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản và các nguyên lý về kỹ thuật, quản lý cần thiết cho các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực năng lượng.

- Phân tích và đánh giá dữ liệu, thiết kế, mô hình hóa và thực nghiệm những vấn đề liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật điện, năng lượng tái tạo và sử dụng hiệu quả năng lượng.

- Phân tích hoạt động các mạch điện tử tương tự và số, mạch điện tử công suất, các thiết bị biến đổi điện năng dùng trong công nghiệp.

- Thiết kế, tư vấn thiết kế, đánh giá, vận hành, cải tiến các hệ thống nhiệt - điện, hệ thống năng lượng tái tạo và giải quyết được những vấn đề liên quan đến các hệ thống nhiệt - điện, hệ thống năng lượng tái tạo, vấn đề sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng.

- Hiểu biết tác động và ảnh hưởng của các giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong năng lượng đến kinh tế, môi trường, và xã hội từ đó hướng đến phát triển bền vững về năng lượng và môi trường trong một quốc gia cũng như trên phạm vi toàn cầu.

- Sử dụng các công cụ hiện đại, các phần mềm phân tích, lập trình, điều khiển và mô phỏng các hệ thống năng lượng.

1.2.2. Kỹ năng

- Tính toán thiết kế, vận hành, bảo dưỡng được các bộ phận liên quan trong các dự án năng lượng mới và tái tạo.
- Tính toán sử dụng năng lượng hiệu quả trong các tòa nhà, các nhà máy công nghiệp.
- Thực hiện các khâu thiết kế, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ dưới sự hướng dẫn của kỹ sư, chuyên gia chuyên ngành;
- Tổ chức, quản lý và vận hành trong các nhà máy và dự án khác có liên quan đến ngành năng lượng nói chung và năng lượng tái tạo nói riêng;
- Sử dụng phần mềm chuyên ngành;
- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm;
- Có kiến thức ngoại ngữ nhất định trong tham khảo tài liệu chuyên môn và giao tiếp (tương đương bậc 3/6 khung Châu Âu).

1.2.3. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị, có đạo đức tư cách. Trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn, nhiệt tình, trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, yêu ngành, yêu nghề.
- Trung thực, có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, đáng tin cậy trong công việc, nhiệt tình và say mê công việc.

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật năng lượng là những ứng cử viên sáng giá cho các công việc tư vấn, thiết kế, điều khiển, giám sát, quản lý, giảng dạy, nghiên cứu v.v, trong hầu hết các tổ chức có liên quan tới giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn, sản xuất, lưu trữ, truyền tải và sử dụng năng lượng. Một số ví dụ về nơi làm việc của sinh viên năng lượng như:

- Kỹ thuật viên trình độ đại học tại các nhà máy điện, dự án năng lượng mới và tái tạo;
- Các chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tới năng lượng;
- Kỹ sư thiết kế, lắp đặt, khai thác và bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị trong các dự án năng lượng, năng lượng tái tạo;
- Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học, các viện nghiên cứu.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật năng lượng vào công việc chuyên môn
- Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên để giải các bài toán thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật sản xuất, tiêu thụ năng lượng
- Có khả năng hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, toán để phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật liên quan tới hệ thống năng lượng, điện-nhiệt bao gồm cả năng lượng tái tạo
- Có khả năng áp dụng các kiến thức nguyên lý kỹ thuật, chuyên ngành về phân tích và thiết kế mạch, lập trình máy tính và sử dụng các phần mềm chuyên dụng, điện tử tương tự và số và các tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện các công việc lắp đặt, thử nghiệm, vận

hành và bảo dưỡng các loại hệ thống năng lượng khác nhau: hệ thống năng lượng tòa nhà, nhà máy, khu công nghiệp, trang trại điện gió, điện mặt trời

- Có kiến thức để phân tích, thiết kế và chế tạo một hoặc một số các hệ thống sau: hệ thống điều khiển, hệ thống thiết bị đo lường, hệ thống truyền thông cho các hệ thống năng lượng trong tòa nhà, nhà máy, khu công nghiệp, trạm điện gió, điện mặt trời

- Có khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ thuật về quản lý dự án trong lĩnh vực năng lượng

- Có khả năng sử dụng toán vi phân, tích phân để xây dựng các đặc tính hiệu suất của thiết bị trong hệ thống năng lượng

2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng thực hiện các thí nghiệm, đo lường; phân tích diễn giải các kết quả và ứng dụng vào cải tiến các quy trình công nghệ

- Có khả năng thiết kế các hệ thống, các phần tử, hoặc các quy trình công nghệ trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật năng lượng

- Có khả năng làm việc hiệu quả với vai trò là thành viên hoặc nhóm trưởng trong một nhóm kỹ thuật.

- Có kỹ năng phát hiện các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật năng lượng; phân tích và giải quyết chúng;

- Có khả năng viết báo cáo, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu kỹ thuật phục vụ cho công việc

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động của các giải pháp công nghệ kỹ thuật tới xã hội và toàn cầu.

- Có ý thức về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến trong công việc.

- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng sự khác biệt;

- Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp

V. Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

Mã ngành: 7510406

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và toàn diện về môi trường, công nghệ, kỹ thuật môi trường.

Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật môi trường có kiến thức và kỹ năng giải quyết các vấn đề về môi trường phát sinh trong sản xuất, khắc phục và giảm thiểu ô nhiễm, sự cố môi trường và góp phần bảo vệ môi trường sống cho cộng đồng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cần thiết về khoa học cơ bản như Toán, Lý, Hóa; các kiến thức cơ sở ngành đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ đại học sau này.

Trang bị các kiến thức chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường để có thể vận dụng vào công việc chuyên môn hướng tới bảo vệ môi trường.

1.2.2. Kỹ năng

- Nắm vững lý thuyết, thực hành thành thạo, có thể áp dụng vào xây dựng và quản lý các dự án môi trường.

- Phân tích, ứng dụng, thiết kế, chế tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và triển khai các hệ thống kỹ thuật môi trường.

- Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tổ chức, quản lý và vận hành, khả năng tự học, thích nghi và phát triển trong các môi trường làm việc khác nhau.

- Sử dụng phần mềm chuyên ngành;

- Có kiến thức ngoại ngữ nhất định trong tham khảo tài liệu chuyên môn và giao tiếp (tương đương bậc 3/6 khung Châu Âu).

1.2.3. Thái độ

- Có đạo đức tư cách tốt, có phẩm chất chính trị, có trách nhiệm với cộng đồng và Tổ quốc.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn, nhiệt tình, trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, yêu ngành, yêu nghề.

- Trung thực, có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, đáng tin cậy trong công việc, nhiệt tình và say mê công việc.

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường ra trường sẽ làm việc ở những vị trí như sau:

- Thiết kế và vận hành hệ thống xử lý chất thải.

- Quan trắc và phân tích các chỉ tiêu môi trường.

- Tư vấn và lập các báo cáo về Bảo vệ môi trường như đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đánh giá môi trường chiến lược (DMC)...

- Xây dựng các quy trình Giám sát An toàn-Sức khỏe-Môi trường (HSE), ISO, OHSAS,...

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc trong khu công nghiệp, các Nhà máy xử lý chất thải, các Trạm quan trắc môi trường, các Công ty tư vấn về môi trường, các

Trường đại học, các Viện nghiên cứu và các cơ quan nhà nước chuyên trách về bảo vệ môi trường, các nhà máy có hệ thống quản lý môi trường và an toàn lao động.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường vào công việc chuyên môn
- Có kiến thức về khoa học tự nhiên để giải các bài toán thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường
- Có khả năng vận dụng các kiến thức phát hiện các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường; phân tích và giải quyết chúng;
- Có kiến thức vận dụng xác suất và số liệu thống kê để đo lường dữ liệu và thực hiện phân tích rủi ro
- Có khả năng áp dụng các phương pháp kiểm soát chất lượng trong việc lấy mẫu và đo lường và sử dụng các kỹ thuật thống kê cơ bản để phân tích kết quả
- Có kiến thức giải thích các nguyên tắc hoạt động của một loạt các quá trình đơn vị để kiểm soát môi trường; và thực hiện các hoạt động CAD và GIS và áp dụng chúng vào việc giải quyết các vấn đề kỹ thuật
- Có kiến thức lập cân bằng dòng chảy và nguyên vật liệu
- Hiểu và áp dụng nguyên lý sinh học, hóa học và vật lý vào các tình huống cụ thể trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường
- Có kiến thức thiết kế các đơn vị cơ bản để phòng ngừa ô nhiễm và xử lý chất thải.

2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng thực hiện các thí nghiệm, đo lường; phân tích diễn giải các kết quả và ứng dụng vào cải tiến các quy trình công nghệ
- Có kỹ năng thiết kế các hệ thống, các phần tử, hoặc các quy trình công nghệ trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường
- Có kỹ năng làm việc hiệu quả với vai trò là thành viên hoặc nhóm trưởng trong một nhóm kỹ thuật.
- Có khả năng tiến hành lấy mẫu môi trường;
- Có kỹ năng thực hiện đo lường các thông số môi trường, bao gồm việc sử dụng các dụng cụ và thiết bị thông dụng phù hợp với công nghệ môi trường
- Có kỹ năng chuẩn bị các báo cáo để mô tả đầy đủ kết quả lấy mẫu và đo đạc môi trường

- Có kỹ năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu kỹ thuật phục vụ cho công việc

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động của các giải pháp công nghệ kỹ thuật tới xã hội và toàn cầu.

- Có ý thức về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến trong công việc.

- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng sự khác biệt;

- Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp;

VI. Ngành đào tạo: Kỹ thuật nhiệt

Mã ngành: 7520115

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ sư Kỹ thuật nhiệt có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; có kiến thức nền tảng vững chắc; có trình độ chuyên môn vững vàng và kỹ năng thành thạo trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật nhiệt - lạnh; có năng lực phối hợp chuyên môn, làm việc theo nhóm trong môi trường làm việc đơn ngành và đa ngành; có tư duy độc lập, sáng tạo và năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Các kiến thức cơ bản về toán và khoa học tự nhiên, đáp ứng các yêu cầu bắt buộc của khối ngành kỹ thuật;
- Các kiến thức cơ bản về lĩnh vực xã hội, khoa học chính trị và pháp luật của Nhà nước;
- Kiến thức sâu, rộng về nhiệt động kỹ thuật, truyền nhiệt, thiết bị trao đổi nhiệt, bơm - quạt - máy nén;
- Kiến thức chuyên sâu về lò hơi, tuabin, nhà máy nhiệt điện;
- Kiến thức chuyên sâu về làm lạnh, thông gió và điều hòa không khí;
 - Kiến thức chuyên sâu về các loại lò công nghiệp, hệ thống sấy, hệ thống cung cấp năng lượng nhiệt;
 - Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc chuyên môn ngành nhiệt - lạnh;
 - Kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học phục vụ công việc nghiên cứu cũng như công việc giảng dạy chuyên môn ngành nhiệt - lạnh.

1.2.2. Kỹ năng

- Khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, có logic và hệ thống;
 - Khả năng lập luận phân tích, giải quyết và đánh giá các vấn đề kỹ thuật liên quan của ngành nhiệt - lạnh;

- Kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm, công cụ máy tính hỗ trợ trong công việc chuyên môn;
- Giao tiếp hiệu quả bằng các hình thức viết báo cáo, trình bày, thảo luận, đàm phán ở tư thế làm chủ tình huống;
- Sử dụng thành thạo và hiệu quả các phương tiện, thiết bị công nghệ;
 - Kỹ năng khai thác, thu thập thông tin liên quan đến công việc để xử lý và ra quyết định kịp thời;
- Khả năng lãnh đạo, tổ chức và làm việc theo nhóm đơn ngành và đa ngành.
- Đạt trình độ ngoại ngữ B1 khung châu Âu;
 - Có thể sử dụng tiếng Anh thành thạo trong việc đọc tài liệu, viết báo cáo, thuyết trình và giao tiếp trong công việc chuyên môn.

1.2.3. Thái độ

- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước;
- Sẵn sàng phục vụ cộng đồng và xã hội;
- Có ý thức tổ chức, kỷ luật lao động cao;
- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp;
- Trung thực, cẩn thận.

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Kỹ sư thiết kế, lập dự toán;
- Cán bộ quản lý dự án;
- Kỹ sư tư vấn thiết kế, tư vấn lắp đặt;
- Giám sát thi công, chỉ huy công trường;
- Kỹ sư vận hành, bảo trì, bảo dưỡng;
- Kỹ sư kiểm định, đánh giá các hệ thống thiết bị, công trình;
- Nhân viên kinh doanh, bán hàng theo dự án;
- Nghiên cứu viên hoặc giảng viên.

Các cơ quan, đơn vị, nơi kỹ sư Kỹ thuật nhiệt có thể làm việc:

Sinh viên sau khi tốt nghiệp và trở thành kỹ sư chuyên ngành Kỹ thuật nhiệt có thể làm việc ở hầu khắp các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế quốc dân thuộc sở hữu nhà nước cũng như tư nhân, như các viện nghiên cứu, trường đại học, các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty vốn đầu tư nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia.

Các công việc mà kỹ sư Kỹ thuật nhiệt có thể đảm nhiệm:

- Tính toán thiết kế, tính toán kiểm tra và đánh giá các hệ thống thiết bị của nhà máy nhiệt điện; các hệ thống thiết bị làm lạnh, làm đông trong các nhà máy đường, sữa, bia rượu, bánh kẹo, chế biến thực phẩm, chế biến nông thủy sản, ... ; các hệ thống thông gió, điều hòa không khí trong các nhà máy công nghiệp, các nhà ga, khách sạn, tòa nhà cao tầng, nhà hát, rạp chiếu, trung tâm hội nghị ...
- Tính toán thiết kế, tính toán kiểm tra và đánh giá các lò hơi và hệ thống cung cấp nhiệt sử dụng trong các nhà máy công nghiệp như mía đường, phân đạm, hóa chất, giấy, sợi dệt, ... ;

- Tính toán thiết kế, tính toán kiểm tra và đánh giá các loại lò công nghiệp như lò luyện gang, lò luyện thép, lò nấu thủy tinh, lò nung thép cán, lò nung gốm sứ, lò quay sản xuất xi măng, lò đốt rác, lò sinh khí, ... ;
- Tính toán thiết kế, tính toán kiểm tra và đánh giá các hệ thống sấy công nghiệp như sấy gỗ, sấy nông sản, ... ;
- Kiểm toán năng lượng cho các hệ thống thiết bị ở các nhà máy công nghiệp, nhà ga, khách sạn, nhà hát, ...;
- Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống thiết bị nhà máy nhiệt điện; các hệ thống thiết bị làm lạnh, làm đông; các hệ thống thiết bị thông gió và điều hòa không khí;
- Giám sát thi công các công trình nhà máy nhiệt điện; nhà máy làm lạnh, làm đông; các công trình thông gió và điều hòa không khí;
- Tư vấn, bán hàng các sản phẩm hàng hóa, thiết bị, máy móc ngành nhiệt - lạnh;
- Nghiên cứu, giảng dạy chuyên môn trong các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng có liên quan đến chuyên ngành nhiệt - lạnh.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức, công cụ tiên tiến trong lĩnh vực nhiệt - lạnh vào công việc chuyên môn
- Có khả năng áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên để giải quyết các bài toán thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật nhiệt - lạnh
- Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực nhiệt - lạnh
- Có khả năng ứng dụng các kiến thức về nhiệt động, truyền nhiệt, truyền chất, thủy động, khí động vào công việc thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị và hệ thống thiết bị trong lĩnh vực nhiệt - lạnh
- Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn vào việc tính toán thiết kế lựa chọn hoặc kiểm tra lò hơi, tuabin, hệ thống cung cấp nhiên liệu, cung cấp gió và thải khói, thải tro xỉ, nước tuần hoàn, hệ thống điều khiển, hệ thống thiết bị phụ trợ trong các nhà máy nhiệt điện
- Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn vào việc tính toán thiết kế hoặc kiểm tra các hệ thống thiết bị và đường ống, hệ thống điều khiển, các thiết bị phụ trợ trong các hệ thống làm lạnh, làm đông, thông gió và điều hòa không khí
- Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn vào việc tính toán thiết kế hoặc kiểm tra các hệ thống sấy, hệ thống cung cấp nhiệt trong các nhà máy công nghiệp
- Có khả năng phân tích kinh tế, dự báo và đánh giá năng lượng, quản lý các hệ thống thiết bị nhiệt - lạnh

2.2. Kỹ năng

- Có năng lực thực hiện các thí nghiệm, đo lường; phân tích diễn giải các kết quả và ứng dụng vào cải tiến các quy trình công nghệ ngành nhiệt - lạnh
- Có năng lực thiết kế chuyên nghiệp về các thiết bị, hệ thống thiết bị hoặc các quy trình công nghệ trong lĩnh vực nhiệt - lạnh
- Làm việc hiệu quả với vai trò là thành viên hoặc trưởng nhóm trong một nhóm kỹ thuật đơn ngành hoặc đa ngành
- Có khả năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu kỹ thuật phục vụ cho công việc chuyên môn

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng sự khác biệt
- Có hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động của các giải pháp công nghệ kỹ thuật tới xã hội và toàn cầu
- Có ý thức về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến trong công việc
- Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp

VII. Ngành đào tạo: Kiểm toán

Mã ngành: 7340302

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành kiểm toán đảm bảo có năng lực về: Kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán và dịch vụ đảm bảo, phân tích hoạt động tài chính trong doanh nghiệp và quản trị trong tổ chức; kỹ năng sử dụng công cụ quản lý trong tổ chức và khả năng xác định, giải quyết vấn đề quản trị lĩnh vực tài chính, kiểm soát trong một tổ chức; có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Có kiến thức kiến thức chuyên môn và năng lực thực hiện công việc kiểm toán và thực hiện dịch vụ đảm bảo trong một tổ chức, phân tích hoạt động tài chính trong doanh nghiệp.

- Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, kiểm soát doanh nghiệp để vận dụng trong thực tế và đưa ra những tư vấn cho nhà quản trị doanh nghiệp.

1.2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng nghề nghiệp kiểm toán cao, vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành kế toán – kiểm toán trong những loại hình doanh nghiệp khác nhau;

- Có kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp dữ liệu để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo;
- Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề nảy sinh trong thực hiện kiểm toán và dịch vụ đảm bảo trong tổ chức.
- Có khả năng làm việc độc lập, chịu được áp lực trong công việc.
- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)

1.2.3. Thái độ

- Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc kiểm toán và dịch vụ đảm bảo.
- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; nhận thức được giá trị về đạo đức nghề nghiệp, văn hoá doanh nghiệp trong công việc.
- Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần học hỏi, cầu tiến.

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác sau:

- Trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên (đã có kinh nghiệm làm việc) trong các công ty kiểm toán độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, cơ quan kiểm toán nhà nước.
- Kế toán viên tại các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các loại hình công ty khác, ban quản lý dự án,...
- Kế toán tổng hợp ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác.
- Có khả năng đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng hoặc có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong doanh nghiệp và các tổ chức khác (khi có kinh nghiệm thực tiễn).
- Nhân viên phân tích tài chính trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác.
- Nhân viên kế toán quản trị trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác.
- Giáo viên giảng dạy các môn học kế toán, kiểm toán tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.
- Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán, kiểm soát ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng.
- Có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác.

2. Chuẩn đầu ra

* Kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán;
- Áp dụng các kiến thức khoa học xã hội để lĩnh hội chuyên môn, giải quyết các tình huống trong quản lý công việc;
- Vận dụng kiến thức công nghệ thông tin trong lĩnh vực kiểm toán

- Vận dụng kiến thức để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập và dịch vụ đảm bảo cho khách hàng
- Vận dụng các kiến thức cơ bản trong quản lý, điều hành trong hoạt động kiểm toán và dịch vụ đảm bảo
- Có kiến thức căn bản về kiểm toán và vận dụng quá trình kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động đơn vị
- Có kiến thức về kiểm soát nội bộ trong đơn vị và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và môi trường kinh doanh trong đơn vị.
- Vận dụng các chuẩn mực kế toán – kiểm toán, các quy định về đạo đức nghề nghiệp trong giải quyết các tình huống kiểm toán (trong đơn vị, đơn vị khác) và dịch vụ đảm bảo cho đơn vị khách hàng

*** Kỹ năng**

- Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kiểm toán;
 - Có kỹ năng dẫn dắt, hướng dẫn người khác thực hiện của công việc do mình quản lý, tư vấn thuộc ngành kế toán - kiểm toán
 - Có kỹ năng phản biện, phê phán và đưa ra các biện pháp xử lý khác nhau trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán
 - Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả của các thành viên trong nhóm
 - Có khả năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức ngành kiểm toán; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu chuyên môn, các chuẩn mực ngành nghề và các quy định pháp lý khác phục vụ cho công việc;
 - Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
 - Có kỹ năng lập, đọc hiểu, phân tích báo cáo tài chính trong đơn vị để hiểu được tình hình tài chính và kinh doanh trong đơn vị
 - Có kỹ năng phân tích và đánh giá công việc thực hiện kiểm toán; phân tích và tư vấn cho khách hàng sử dụng dịch vụ đảm bảo
- Có khả năng thực hiện các phân hành kiểm toán (trong kiểm toán báo cáo tài chính); ghi chép và phản ánh trong hồ sơ kiểm toán và thực hiện báo cáo kiểm toán;

*** Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm**

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm theo nhóm; biết tự chịu trách nhiệm với kết quả làm việc của cá nhân và với nhóm.
- Có trách nhiệm trong hướng dẫn cũng như giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đặt ra.
- Có hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động công việc thực hiện tới xã hội và các bên liên quan; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng niềm tin các bên liên quan
- Có ý thức về đảm bảo chất lượng theo chính sách quản lý chất lượng công việc, quản lý các nguồn lực và liên tục cải tiến trong công tác; Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp

